

# QUYỀN PHÁT TRIỂN: NGUỒN GỐC, ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN VÀ TÍNH PHÁP LÝ

Nguyễn Thị Thanh Hải\*

**P**hát triển là quá trình biến đổi (thông thường theo chiều hướng tăng lên) của mọi sự vật hiện tượng trong tự nhiên và xã hội. Trên phương diện xã hội, phát triển có thể được tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau, trong đó có việc coi đó là quá trình mở rộng các quyền tự do<sup>1</sup>. Theo cách tiếp cận này, thước đo sự phát triển của mỗi xã hội không chỉ giới hạn ở các chỉ số kinh tế, xã hội hay các tiến bộ về khoa học công nghệ mà còn ở khả năng đảm bảo các quyền và tự do cơ bản cho mỗi người.

Thực tế là ngày nay, phát triển không còn đơn thuần là một nhu cầu, chính sách mà hơn thế, vấn đề này đã và đang được ghi nhận như là một quyền của mọi cá nhân, cộng đồng và quốc gia trên thế giới.

Mặc dù đã được bàn cãi nhiều và đã có những cơ sở lý luận được thừa nhận rộng rãi, nhưng cho đến nay, nhiều khía cạnh về quyền phát triển, đặc biệt là về nguồn gốc, tính pháp lý và nội dung, vẫn đang là vấn đề gây tranh luận giữa các chính phủ cũng như trong giới nghiên cứu.

## 1. Nguồn gốc lịch sử của quyền phát triển.

Lịch sử phát triển của quyền con người cho thấy, quyền con người là một phạm trù không ngừng được mở rộng và nâng cao cả về nội dung, số lượng và phạm vi. Trải qua các thời kỳ lịch sử khác nhau, nhận thức về

các quyền con người giờ đây không đơn thuần chỉ là yêu sách của cá nhân nhằm chống lại những hành động can thiệp, lạm dụng từ phía nhà nước mà bao hàm cả những đòi hỏi để nhà nước phải tích cực, thực sự chủ động và trực tiếp tham gia vào quá trình bảo đảm và thực thi quyền con người.

Liên quan đến sự phân chia các nhóm quyền, theo cách phân loại của Karel Vasak<sup>2</sup> và nhiều nhà nghiên cứu thì nếu như các quyền dân sự, chính trị là những quyền thuộc thế hệ quyền thứ nhất, các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá thuộc thế hệ quyền thứ hai thì thế hệ quyền thứ ba gắn với các đòi hỏi về nghĩa vụ hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau giữa mọi thành viên trên toàn thế giới, đó là các quyền tập thể hay *quyền đoàn kết* (Solidarity Rights) như quyền về môi trường, quyền được sống trong hoà bình và quyền phát triển. Có thể coi thế hệ quyền thứ ba là kết quả của những nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế nhằm khắc phục mọi trở ngại trong việc thực hiện các quyền con người thuộc thế hệ thứ nhất và thế hệ thứ hai.

Tư tưởng về quyền phát triển đã được đề cập từ rất sớm trong pháp luật quốc tế, đặc biệt là pháp luật quốc tế về quyền con người. Tuyên bố Philadelphia, được thông

\* Ths. Trung tâm Nghiên cứu Quyền con người, Học viện CTQG Hồ Chí Minh.

<sup>1</sup> Xem *Amartya Sen. Phát triển là quyền tự do*. Nxb. Thống kê, H.2002, tr 13.

<sup>2</sup> Karel Vasak đã từng là giám đốc của Bộ phận Nhân quyền và Hoà bình của UNESCO. Xem: *Development, Human Rights and the Rule of Law*, (Nhiều tác giả), Nxb. Pergamon 1981, tr. 148.



qua tại Hội nghị của Tổ chức Lao động quốc tế năm 1944, đã chỉ rõ "mọi người, không phân biệt chủng tộc, tín ngưỡng hay giới tính, đều có quyền mưu cầu được no đủ về vật chất và tự do về tinh thần dựa trên tự do và phẩm giá, an ninh về kinh tế và bình đẳng về cơ hội"<sup>3</sup>. Điều 55 của Hiến chương Liên hợp quốc (1945) yêu cầu các quốc gia thành viên cần tạo điều kiện để "a. nâng cao mức sống, đảm bảo cho mọi người đều có công ăn việc làm và những điều kiện tiến bộ và phát triển trong lĩnh vực kinh tế, xã hội; b. giải quyết những vấn đề quốc tế trong lĩnh vực kinh tế, xã hội, y tế và những vấn đề liên quan khác và hợp tác quốc tế trên lĩnh vực văn hoá, giáo dục"<sup>4</sup>. Năm 1948, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền, trong đó ghi nhận "Mọi người đều có quyền được hưởng trật tự xã hội và trật tự quốc tế trong đó các quyền và tự do được ghi nhận trong Tuyên ngôn này có thể được thực hiện đầy đủ (Điều 28). Hai điều ước cơ bản về nhân quyền của Liên hợp quốc là Công ước về quyền kinh tế, xã hội và văn hoá và Công ước về Quyền dân sự, chính trị năm 1966 cũng có nhiều điều khoản liên quan đến quyền phát triển. Những nội dung được đề cập trong Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền và hai công ước kể trên là cơ sở pháp lý cơ bản của việc xây dựng Tuyên ngôn về quyền phát triển sau này.

Tuy nhiên, phải đến đầu những năm 1970, với sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc và phi thuộc địa hoá thì khái niệm quyền phát triển mới thực sự được

cộng đồng quốc tế quan tâm. Trên thực tế, sự ra đời của quyền phát triển có liên quan chặt chẽ với đòi hỏi của các quốc gia thuộc thế giới thứ ba về thiết lập một trật tự kinh tế thế giới mới bình đẳng và công bằng trong các mối quan hệ về thương mại, tài chính và khoa học kỹ thuật. Quan niệm về quyền phát triển là một quyền con người lần đầu tiên được nguyên Chánh án Tòa án tối cao Senegal, ông Keba Mbaye, đưa ra vào năm 1972, trên cơ sở lập luận rằng sở dĩ quyền này được coi là quyền con người vì con người không thể tồn tại được nếu như không có sự phát triển<sup>5</sup>. Tiếp đó, năm 1977 Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc đã thông qua một nghị quyết kêu gọi tổ chức nghiên cứu các khía cạnh quốc tế của quyền phát triển. Năm 1981, Ủy ban này đã thành lập *Nhóm làm việc của các chuyên gia chính phủ về quyền phát triển*. Nhờ những hoạt động tích cực từ phía các cơ quan liên quan của Liên hợp quốc mà *Tuyên bố về quyền phát triển* đã được thông qua vào năm 1986. Tuyên bố này dù chưa phải là văn kiện pháp lý quốc tế nhưng đã đề cập một cách tương đối đầy đủ những nội dung cơ bản của quyền phát triển, nhờ đó quyền này được ghi nhận và sử dụng rộng rãi hơn trên các diễn đàn quốc tế.

Thông qua kết luận và báo cáo của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc mà các chương trình nghị sự quốc tế như Hội nghị về môi trường và phát triển năm 1992, Hội nghị quốc tế về dân số và phát triển năm 1994, Hội nghị thượng đỉnh về phát triển xã hội năm 1995 và Hội nghị quốc tế về phụ nữ năm 1995 đã đề cập đến quyền phát triển ngày một nhiều hơn. Đặc biệt, Tuyên bố của Hội nghị thế giới về

<sup>3</sup> Philip Alston, *Development and the Rule of Law*. Nxb. International Commission of Jurists, 1981, tr.111.

<sup>4</sup> *Các văn kiện quốc tế về quyền con người*, Nxb. CTQG, H., 1998, tr 38.

<sup>5</sup> Eva Brems, trong sách *Human Rights: Universality and Diversity*, Nxb. Martinus Nijhoff, 2001, tr 451.



nhân quyền năm 1993 (Tuyên bố Viên và Chương trình hành động) một lần nữa khẳng định quyền phát triển là một quyền phổ biến, bất di bất dịch và là bộ phận hợp thành của các quyền con người cơ bản.<sup>6</sup>

Bước phát triển tiếp theo đánh giá nỗ lực tích cực của Liên hợp quốc trong việc nghiên cứu và phổ biến quyền phát triển là sự ra đời của *Nhóm làm việc (Working Group)* về quyền phát triển vào năm 1993, *Nhóm chuyên gia giữa các chính phủ (Intergovernmental Group of Expert)* vào năm 1996, *Nhóm làm việc mở (Open-end Working Group)* và *một chuyên gia độc lập*<sup>7</sup> (Independent Expert) vào năm 1998. Sự ra đời và hoạt động của các nhóm công tác này đã có những đóng góp nhất định trong việc làm rõ khái niệm quyền phát triển, bước đầu tạo ra cơ chế hoạt động chung trong khuôn khổ Liên hợp quốc để nghiên cứu, thúc đẩy và thực hiện quyền phát triển, nhờ đó, quyền phát triển đã được cộng đồng quốc tế ghi nhận một cách rộng rãi và ngày càng thu hút sự quan tâm của các chính phủ.

## 2. Đặc điểm cơ bản của quyền phát triển

Trong số các quyền mới xuất hiện thì quyền phát triển là quyền thu hút được nhiều sự quan tâm chú ý của các học giả và các nhà ngoại giao hơn cả. Những đặc điểm của quyền này đã được phản ánh khá chi tiết trong Tuyên bố về quyền phát triển cũng như trong các báo cáo, các công trình nghiên cứu của Liên hợp quốc và các chuyên gia trên lĩnh vực này. Chẳng hạn, theo Allan Rosas thì quyền phát triển bao gồm

ba vấn đề cơ bản là: tầm quan trọng của việc tham gia (vào quá trình phát triển); nhu cầu thiết yếu và công bằng xã hội để xoá bỏ đói nghèo và phân phối bình đẳng; các chương trình chính sách quốc gia và hợp tác quốc tế nhằm thúc đẩy quyền phát triển<sup>8</sup>. Còn Arjun Sengupta, chuyên gia độc lập của Liên hợp quốc về quyền phát triển, trong các nghiên cứu của mình cho rằng, quyền phát triển là quyền đối với một quá trình phát triển cụ thể mà ở đó "tất cả các quyền con người và tự do cơ bản đều được thực hiện một cách đầy đủ"<sup>9</sup>. Dựa trên nghiên cứu của các học giả quốc tế cũng như các tài liệu của Liên hợp quốc về quyền phát triển, đặc biệt là Tuyên bố về quyền phát triển, có thể xác định một số đặc điểm cơ bản của quyền phát triển như sau:

- *Quyền phát triển là một quyền con người không thể chia cắt hay chuyển nhượng mà mọi người, mọi dân tộc đều có quyền được tham gia, đóng góp và hưởng thụ.* Đây là nhận định đã được nêu tại Điều 1 Tuyên bố về quyền phát triển và tiếp tục được tái khẳng định trong Tuyên bố Viên và Chương trình hành động năm 1993. Điều 10 Tuyên bố Viên nêu rõ "Hội nghị quốc tế về nhân quyền khẳng định lại quyền phát triển như được nêu trong Tuyên bố về quyền phát triển là một quyền phổ cập, bất di bất dịch và là bộ phận hợp thành của các quyền con người cơ bản"<sup>10</sup>.

<sup>6</sup> Allan Rosas. "The Right to Development" trong sách *Economic, Social, and Cultural Rights*, do Asbjorn Eide, Catarina Krause và Allan Rosas đồng chủ biên, Nxb. Martinus Nijhoff, 2001, tr.127-128.

<sup>7</sup> Điều 1 Tuyên bố về quyền phát triển, trong sách *Các văn kiện quốc tế về quyền con người*, Nxb. CTQG, H., 1998 tr.85.

<sup>10</sup> *Các văn kiện quốc tế về quyền con người*. Nxb. CTQG, H., 1998, tr. 96.



Việc các văn kiện kể trên coi phát triển là một quyền con người phần nào đã khẳng định tính chất pháp lý và sự cần thiết tất yếu của quyền này. Bảo đảm quyền phát triển không chỉ dừng lại ở việc thoả mãn một nhóm quyền, tự do nhất định mà phải được tiến hành đồng thời đối với tất cả các quyền con người đã được pháp luật và cộng đồng quốc tế ghi nhận. Cũng từ cách tiếp cận này, việc thực hiện một quyền con người nào đó phải đảm bảo là sẽ không vi phạm bất cứ quyền hay tự do nào khác. Đây chính là biểu hiện của tính không thể chia cắt hay chuyển nhượng - đặc trưng chung của tất cả các quyền con người - trong đó có quyền phát triển.

- *Quyền phát triển là quyền được tham gia một cách tích cực, tự do vào quá trình phát triển.* Tuyên bố về quyền phát triển nhiều lần nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc tham gia. Điều 2 văn kiện này nêu rõ "con người là trung tâm của sự phát triển" và do đó, được tham gia và hưởng lợi từ sự phát triển về kinh tế, xã hội, văn hoá và chính trị. Hơn thế, các quốc gia cần "khuyến khích sự tham gia của quần chúng vào mọi lĩnh vực quan trọng trong sự phát triển và trong việc thực hiện đầy đủ các quyền con người."<sup>11</sup> Điều đáng lưu ý là, sự tham gia này cần phải xuất phát từ nguyên tắc dân chủ và bình đẳng. Mỗi một chủ thể khi tham gia vào quá trình phát triển không chỉ đóng vai trò là chủ thể tích cực của chính mình mà còn phải có trách nhiệm đối với sự phát triển chung của cộng đồng.

- *Quyền phát triển vừa là một quyền cá nhân vừa là một quyền tập thể.* Điều 1 Tuyên bố về quyền phát triển nêu rõ, quyền phát triển là một quyền con người của mọi

cá nhân và mọi dân tộc. Từ quy định này, có thể khẳng định rằng, quyền này vừa mang tính chất là một quyền cá nhân, vừa mang tính chất là một quyền tập thể. Với nghĩa là một quyền của các cá nhân, quyền phát triển là quyền mang tính tổng hợp, có liên quan trực tiếp đến tất cả các quyền con người đã được ghi nhận trên các lĩnh vực dân sự, chính trị, kinh tế xã hội và văn hoá. Thực hiện quyền phát triển của các cá nhân chính là cơ sở để thực hiện các quyền con người khác. Với nghĩa là một quyền tập thể, quyền phát triển có quan hệ gắn gũi với quyền tự quyết của các dân tộc trong việc thực hiện chủ quyền đối với nguồn tài nguyên thiên nhiên<sup>12</sup>. Bởi vậy, xét tổng quát, quyền phát triển không chỉ đề cập đến trách nhiệm của nhà nước trong việc hiện thực hoá các quyền cho mỗi cá nhân mà còn bao hàm cả quyền lợi của các quốc gia trong quan hệ quốc tế.

- *Tiếp cận quyền con người đối với vấn đề phát triển đòi hỏi mỗi nhà nước phải có trách nhiệm và nghĩa vụ trong việc thúc đẩy, đảm bảo và thực thi quyền này.* Luật quốc tế về quyền con người khẳng định trách nhiệm thực hiện các quyền con người trước hết thuộc về các nhà nước. Trên tinh thần đó, Tuyên bố về quyền phát triển và Tuyên bố Viên tiếp tục nhấn mạnh đến trách nhiệm của các quốc gia trong việc hiện thực hoá quyền phát triển, cả ở cấp độ quốc gia và quốc tế, đồng thời coi hợp tác, trợ giúp quốc tế là một trách nhiệm của các quốc gia, cũng như là một phương thức hữu hiệu để xoá bỏ mọi trở ngại trong quá trình đảm bảo quyền phát triển.

Ở cấp độ quốc gia, Điều 2(3) Tuyên bố về

<sup>11</sup> *Sđd.* tr.88

<sup>12</sup> Điều 1(2) Tuyên bố về quyền phát triển. *Các văn kiện quốc tế về quyền con người*, Nxb. CTQG, H., 1998, tr 85.



quyền phát triển khẳng định “Nhà nước có quyền và nghĩa vụ hình thành nên các chính sách phát triển thích hợp của quốc gia”. Để thực hiện nghĩa vụ hiện thực hoá quyền phát triển, các nhà nước cần thực hiện các biện pháp cần thiết để “xoá bỏ những trở ngại của phát triển, là kết quả của việc không thực hiện, thúc đẩy và bảo vệ các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hoá” (Điều 6).

Ở cấp độ quốc tế, hợp tác và trợ giúp quốc tế là một nội dung cực kỳ quan trọng của quyền phát triển. Hợp tác và trợ giúp quốc tế trước hết là “nhằm đảm bảo sự phát triển và loại bỏ những trở ngại cho việc phát triển” cho các quốc gia. Việc nhấn mạnh nghĩa vụ hợp tác và trợ giúp quốc tế chính là một nỗ lực để tiến tới xoá bỏ tình trạng bất bình đẳng giữa các quốc gia, vốn được coi là một trở ngại trực tiếp của việc hiện thực hoá quyền phát triển. Cũng giống như ở cấp độ quốc gia, nghĩa vụ hợp tác và trợ giúp quốc tế nhằm hướng tới việc hình thành chính sách phát triển quốc tế, nhờ đó, các quốc gia, đặc biệt là quốc gia đang phát triển, có cơ hội để hội nhập và tham gia nhiều hơn vào quá trình phát triển của toàn nhân loại.

### 3. Tính pháp lý của quyền phát triển

Mặc dù Liên hợp quốc đã có nhiều nỗ lực nhằm pháp điển hoá quyền phát triển nhưng đến nay tính pháp lý của quyền này vẫn còn đang là một vấn đề gây tranh luận. Liệu quyền phát triển nói riêng, các quyền tập thể nói chung có thể được ghi nhận như là một quyền pháp lý? Quyền phát triển có thực sự là một quyền con người? Nó là một quyền cá nhân hay là quyền tập thể? Những câu hỏi này dù đã được nhiều học giả trên thế giới đề cập đến nhưng đến nay vẫn chưa có câu trả lời thống nhất.

Bàn về tính pháp lý của quyền phát triển, đến nay có hai quan niệm cơ bản. Trong khi các nước đang phát triển ủng hộ quan điểm cho rằng quyền phát triển là một quyền con người thì các quốc gia phát triển lại phản đối điều đó. Sự khác biệt này xuất phát từ mong muốn được có cơ hội bình đẳng khi tham gia vào quá trình phát triển của các quốc gia thuộc thế giới thứ ba và sự né tránh ràng buộc về tài chính cũng như các trách nhiệm khác của các quốc gia phát triển.

Quan điểm phản đối quyền phát triển dựa trên lập luận rằng quyền phát triển hoàn toàn không có cơ sở đạo đức và cũng không phải là quyền pháp lý mà chủ yếu là một cam kết chính trị, do vậy việc khẳng định quyền phát triển là quyền con người là một quan niệm sai lầm. Sự khẳng định này là xuất phát từ một số những lý lẽ sau:

*Thứ nhất*, quyền phát triển về thực chất có thể đã nằm trong nội hàm của quyền tự quyết, vì vậy, nếu quyền này tồn tại thì nó chỉ là quyền của các cá nhân hay của các nhóm trong một quốc gia hơn là quyền của các nhóm hay dân tộc giữa các quốc gia. Hỗ trợ cho quan điểm này thường là những người ủng hộ tư tưởng cho rằng quyền tập thể nói chung, quyền phát triển nói riêng là những quyền không rõ ràng, và rằng nhóm quyền duy nhất cần được chú trọng là các quyền cá nhân trên lĩnh vực dân sự, chính trị như quyền sống, quyền tự do, quyền không bị đánh đập, tra tấn v.v.. Chẳng hạn, Donnelly cho rằng chỉ có một định nghĩa duy nhất về quyền con người là quyền của các cá nhân, còn các quyền của nhóm hay quyền tập thể không phải là quyền con người<sup>13</sup>. Cũng

<sup>13</sup> Xem William F. Felice. *Taking Suppering Seriously. The Importance of Collective Human Rights*. Nxb. State University of New York, 1996.



theo học giả này, phát triển cần được xem như là một mục tiêu hơn là một quyền. Tương tự như vậy, Rhoda Howard lập luận "việc cho rằng các quyền tập thể là tương tự, hay thậm chí là có thể cao hơn các quyền cá nhân là điều nguy hiểm"<sup>14</sup>.

*Thứ hai*, quyền phát triển có thể được coi là một khái niệm mang tính bảo vệ và chương trình hơn là một quyền con người<sup>15</sup> vì quyền này không có một chủ thể rõ ràng. Chỉ có cá nhân mới là chủ thể của quyền còn nhà nước và dân tộc, như được đề cập trong quyền phát triển, không thể là chủ thể của quyền này.

*Thứ ba*, quyền bao giờ cũng phải đi đôi với nghĩa vụ. Khi một quyền được ghi nhận thì phải có nghĩa vụ tôn trọng, bảo đảm và thực thi nó. Theo luật quốc tế thì nghĩa vụ này phải được quy định bằng một ràng buộc pháp lý. Điều đó có nghĩa là quyền phải được xác lập hay ghi nhận bằng một đạo luật hoặc một công ước hay chỉ ít là cũng được một toà án thừa nhận theo hệ thống luật thông lệ<sup>16</sup>. Do vậy, quyền phát triển có thể không phải là quyền pháp lý vì nó chỉ mới được ghi nhận trong một văn kiện mang tính khu vực là Hiến chương châu Phi.

Ngược lại với những lập luận kể trên, những người ủng hộ quyền phát triển coi đây là một quyền cơ bản để thực hiện mục

tiêu phát triển trên các lĩnh vực dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá. Quan niệm này xuất phát từ nhận thức cho rằng luật quốc tế đang có những bước phát triển và chuyển đổi theo hướng ủng hộ việc ghi nhận các quyền tập thể, trong đó có quyền phát triển. Theo cách tiếp cận này, quyền con người không chỉ thể hiện mối quan hệ giữa cá nhân với nhà nước mà còn thể hiện mối quan hệ kinh tế, chính trị, xã hội ở cấp độ quốc tế. Quyền phát triển thuộc phạm vi quan hệ này. Theo Georges thì chúng ta có thể tìm thấy một số cơ sở pháp lý của quyền phát triển với nghĩa là một quyền tập thể bằng việc xem nó như là sự tập hợp của các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá của các cá nhân và bằng việc coi quyền phát triển chính là yếu tố kinh tế của quyền tự quyết. Ông cũng cho rằng, quyền phát triển chính là tiền đề để thực hiện các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá và nghĩa vụ để thực hiện nó thuộc về các quốc gia phát triển<sup>17</sup>. Một cách lạc quan hơn, tác giả Mohammed Bedjaoui khẳng định, "quyền phát triển là một quyền cơ bản, là tiền đề cho tự do, công lý và sáng tạo. Nó là phần cơ bản của quyền con người, là quyền đầu tiên và cuối cùng, là điểm khởi đầu và điểm kết thúc, là phương tiện và mục tiêu của quyền con người, hay nói một cách ngắn gọn thì nó là quyền cốt lõi để từ đó tất cả các quyền khác nảy sinh"<sup>18</sup>. Quyền phát triển, do vậy, có nền tảng siêu pháp lý và là một quyền của quốc gia hơn là quyền cá nhân.

Vấn đề đặt ra là nếu như quyền phát triển là một quyền cơ bản của con người thì

<sup>14</sup> Rhoda Howard. "Dignity, Community and Human Rights" trong sách *Human Rights in Cross Cultural Perspective*. Chủ biên: Abdullahi An-Naim. Nxb. Đại học Pennsylvania 1992, tr.97.

<sup>15</sup> Allan Rosas. *The Right to Development* trong sách *Economic Social and Cultural Rights* của Asbjorn Eide, Catarina Krause & Allan Rosas (chủ biên), Nxb. Martunus Nijhoff, 2001, 129.

<sup>16</sup> Xem: Bryan A. Garner. *Black Law Dictionary*. Nxb. St. Paul, Minn, 1999, tr.1323

<sup>17</sup> Henry.J Steiner và Philip Alston. "Globalization, Development, and Human Rights" trong sách *International Human Rights in Context*. Nxb. Đại học Oxford 2000, tr.1321.

<sup>18</sup> *Sđđ*, tr.1321.



làm thế nào để thực hiện nó. Việc thiết lập một cơ quan giám sát thông thường đòi hỏi cần phải thông qua một công ước cụ thể. Tuy nhiên, trong báo cáo của mình, Arjun Sengupta, chuyên gia độc lập của Liên hợp quốc về quyền phát triển tin rằng, cơ chế giám sát thực hiện quyền phát triển vẫn có thể được thiết lập mà không nhất thiết phải chờ đến một văn kiện ràng buộc về mặt pháp lý vì việc thực hiện nó thường được đặt trong một gói tổng thể các quyền mà những quyền này thì đã được ghi nhận trong các công ước quốc tế. Những hình thức hoạt động hiện nay như sự ra đời của Nhóm làm việc mở và Chuyên gia độc lập cũng như sự tham gia của các nhà nước, các tổ chức phi chính phủ và xã hội dân sự đều có thể coi là những đóng góp tích cực để thực hiện quyền này.

Cả hai quan điểm cơ bản trên rõ ràng là đều có những điểm hợp lý và bất hợp lý. Quyền phát triển mặc dù chưa được ghi nhận là một quyền pháp lý theo quan niệm của pháp luật truyền thống nhưng luật quốc tế về quyền con người có thể tạo ra được những ngoại lệ vì rằng bản thân các quyền con người không chỉ đơn thuần là những giá trị pháp lý mà chúng còn có ý nghĩa đạo đức, chính trị, triết học. Theo suy luận này thì quyền phát triển có thể không phải là quyền pháp lý nhưng vẫn có thể là một quyền con người. Chuyên gia độc lập về quyền phát triển Arjun Sengupta cho rằng "quyền con người được dựa trên những chuẩn mực về đạo đức xuất phát từ phẩm giá và theo đó thì có nhiều cách để thực hiện, phụ thuộc vào sự chấp thuận của đạo đức"<sup>19</sup>. Cũng theo ông, quyền phát triển dù

chưa trở thành văn kiện pháp lý nhưng nó có thể trở thành luật tập quán quốc tế<sup>20</sup>.

Thực tiễn pháp luật quốc tế cho thấy việc pháp điển hoá các quyền con người là một quá trình. Nhiều công ước quốc tế về quyền con người trước khi được thông qua đều có nguồn gốc từ các tuyên bố, tuyên ngôn. Chẳng hạn, Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền là văn kiện mang tính tiền đề cho hai Công ước năm 1966 về quyền kinh tế, xã hội và văn hoá và về quyền dân sự, chính trị. Tuyên ngôn về xoá bỏ sự phân biệt đối xử với phụ nữ năm 1967 là cơ sở căn bản cho Công ước về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ năm 1979 v.v.. Chính vì vậy, chúng ta hoàn toàn có cơ sở để tin rằng, trong tương lai, Tuyên bố về quyền phát triển sẽ được phát triển thành một văn kiện pháp lý.

Trong thời đại ngày nay, tôn trọng, bảo đảm và thực hiện tốt quyền phát triển với nghĩa là một quyền con người sẽ góp phần quan trọng để mang lại bình đẳng và hạnh phúc cho mọi cá nhân, dân tộc và quốc gia trên thế giới, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển. Sự hợp tác và hỗ trợ của các quốc gia phát triển đối với các quốc gia đang phát triển khi được ghi nhận là một cam kết chính trị, đạo đức và pháp lý sẽ là một đóng góp tích cực vào công cuộc xoá bỏ đói nghèo và tình trạng bất bình đẳng trong xã hội cũng như việc thiết lập, duy trì, thúc đẩy hoà bình và an ninh quốc tế.

<sup>19</sup> Xem Arjun Sengupta, *The Right to Development*, tại: [http://www.hsph.harvard.edu/fxbcenter/FXBC\\_WP7--Sengupta.pdf](http://www.hsph.harvard.edu/fxbcenter/FXBC_WP7--Sengupta.pdf)

<sup>20</sup> Xem Báo cáo lần thứ 5 của Chuyên gia độc lập về quyền phát triển (Tiếng Anh) tại: <http://www.unhchr.ch>